TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CẦU NGANG** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 94/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 31 - 8 - 2023
"*V/v ly hôn và tranh chấp nuôi con*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẦU NGANG TỈNH TRÀ VINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Thoa

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Văn Đương

2. Ông Bùi Văn Cuôi

Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Bích Vân là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Tấn An, Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 8 năm 2023 tại Tòa án nhân dân huyện Cầu Ngang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 317/2023/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 6 năm 2023 về việc "*Ly hôn và tranh chấp nuôi con*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 140/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 03/8/2023 và Thông báo dời phiên toà ngày 17/8/2023 giữa các đương sự:

- ***Nguyên đơn***: Chị Phạm Thị Bích L, sinh năm 2003. Địa chỉ: Ấp N, xã M, huyện C, tỉnh Trà Vinh (có mặt).

- ***Bị đơn***: Anh Trần Giang S, sinh năm 2001. Địa chỉ: Ấp K, xã H, huyện C, tỉnh Trà Vinh (có đơn xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 26/6/2023, các lời khai cũng như tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn Phạm Thị Bích L trình bày và có yêu cầu như sau:

- Về hôn nhân: Vào năm 2021 chị L và anh Trần Giang S tự nguyện xác lập quan hệ hôn nhân, đến năm 2022 có đăng ký kết hôn tại UBND xã M, huyện C, tỉnh Trà Vinh. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn do anh S thay đổi tính tình không chăm lo gia đình và vô cớ dùng lời lẻ xúc phạm chị dẫn đến cải vả nhau, nhiều lần chị có khuyên anh S nhưng không sửa đổi

được, vì vậy chị về nhà cha mẹ ruột sống từ khoảng tháng 10/2022 đến nay. Từ lúc sống riêng không ai liên lạc qua lại, không tạo điều kiện hàn gắn, nay chị L xác định cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc nên yêu cầu ly hôn với anh Trần Giang S.

- Về con chung tên Trần Phạm Hoài A, sinh ngày 08/7/2021 hiện chị L đang nuôi dưỡng nên chị yêu cầu được nuôi con.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Theo đơn kiện chị L yêu cầu anh S cấp dưỡng nuôi con hàng tháng, mỗi tháng 2.000.000 đồng, cấp đến khi con đủ 18 tuổi nhưng quá trình giải quyết cũng như tại phiên toà chị L rút lại yêu cầu cấp dưỡng, cụ thể không yêu cầu anh S cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và số nợ phải thu, phải trả: Chị L không tranh chấp, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Chị L không có yêu cầu nào khác.

Bị đơn Trần Giang S vắng mặt tại phiên tòa, có đơn xin xét xử vắng mặt. Tuy nhiên, quá trình giải quyết anh S có lời khai như sau:

Về hôn nhân giữa anh và chị L chung sống có đăng ký kết hôn theo quy định, trong cuộc sống vợ chồng có mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, không hòa thuận được, đã ly thân. Nay anh S đồng ý ly hôn với chị L; về con chung tên Trần Phạm Hoài A, sinh ngày 08/7/2021 anh đồng ý để chị L tiếp tục nuôi con, anh không cấp dưỡng nuôi con, về tài sản chung và số nợ phải thu, phải trả anh không tranh chấp, không yêu cầu giải quyết. Anh S không còn tranh chấp khác.

Lời phát biểu của Kiểm sát viên:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự: Về thủ tục thụ lý hồ sơ vụ án, xác định quan hệ pháp luật, xác định người tham gia tố tụng, thành phần phiên họp, thành phần hòa giải và thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm đều thực hiện đúng quy định pháp luật. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng trình tự thủ tục pháp luật quy định. Các văn bản tố tụng từ khi nhận đơn cho đến khi có Quyết định đưa vụ án ra xét xử đều tống đạt đầy đủ, hợp lệ cho các đương sự và xét thấy bị đơn chưa thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định pháp luật.

- Về giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 51, 56, 81 của Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, cho chị Phạm Thị Bích L được ly hôn với anh Trần Giang S và giao con chung tên Trần Phạm Hoài A, sinh ngày 08/7/2021 cho chị L được quyền nuôi dưỡng; Chị L rút yêu cầu về cấp dưỡng nuôi con nên đề nghị Hội đồng căn cứ Điều 244 của Bộ luật tố tụng dân sự, đề nghị đình chỉ yêu cầu về cấp dưỡng nuôi con của chị L; về tài sản và nợ chung các đương sự không tranh chấp nên không đề nghị xem xét. Về án phí hôn nhân sơ thẩm căn cứ Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, đề nghị buộc chị H phải nộp theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Xét thấy anh Trần Giang S có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ vào khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh S.

[2] Về quan hệ pháp luật: Xét đơn của chị Phạm Thị Bích L khởi kiện yêu cầu ly hôn, tranh chấp nuôi con chung đối với anh Trần Giang S, địa chỉ ấp K, xã H, huyện C. Căn cứ khoản 1 Điều 28, 35, 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, xác định quan hệ pháp luật giải quyết là "*Ly hôn và tranh chấp về nuôi con*" thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[3] Về hôn nhân: Xét thấy chị Phạm Thị Bích L và anh Trần Giang S chung sống có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật. Căn cứ vào Điều 8, 9 của Luật hôn nhân và gia đình xác định hôn nhân của chị L và anh S là hợp pháp.

Quá trình chung sống giữa chị L và anh S phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm nên anh chị không còn chung sống với nhau khoảng tháng 10/2022 đến nay. Xét thấy, sau khi chị L và anh S không còn chung sống với nhau thì mỗi người có cuộc sống riêng, không bên nào tìm cách hòa giải hàn gắn lại, không còn quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau. Chị L và anh S xác định tình cảm vợ chồng không còn hạnh phúc, anh S đồng ý ly hôn. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn giữa chị L và anh S ngày càng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ vào Điều 51, 56 của Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Phạm Thị Bích L.

[4] Về con chung tên: Trần Phạm Hoài A, sinh ngày 08/7/2021, chị L yêu cầu được nuôi con, anh S không tranh chấp về việc nuôi con.

Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình, giao con chung tên Trần Phạm Hoài A cho chị L được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục nuôi dưỡng con sau khi ly hôn là đảm bảo cuộc sống của và phù hợp với quy định của pháp luật.

[5] Về cấp dưỡng nuôi con: Xét thấy quá trình giải quyết vụ án chị L rút lại yêu cầu cấp dưỡng, cụ thể chị không yêu cầu anh Trần giang S1 cấp dưỡng nuôi con. Hội đồng xét xử xét thấy chị L rút lại yêu cầu về cấp dưỡng nuôi con là tự nguyện. Căn cứ vào Điều 244 của Bộ luật tố tụng dân sự xem xét đình chỉ yêu cầu về cấp dưỡng nuôi con của chị L.

[6] Về tài sản chung và số nợ phải thu, phải trả: Trong quá trình giải quyết vụ án chị L và anh S1 không tranh chấp, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét.

[7] Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Căn cứ quy định tại Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, buộc chị Phạm Thị Bích L phải nộp 300.000 đồng theo quy định pháp luật.

[8] Xét lời phát biểu của Kiểm sát viên về trình tự, thủ tục tố tụng và quan điểm giải quyết vụ án là phù hợp nhận định Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 235, 244, 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ các Điều 51, 53, 56, 57, 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phạm Thị Bích L.

- ***Về hôn nhân***: Cho chị Phạm Thị Bích L được ly hôn với anh Trần Giang S.

- ***Về nuôi con chung***: Giao chị Phạm Thị Bích L được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng con chung tên Trần Phạm Hoài A, sinh ngày 08/7/2021.

Anh Trần Giang S có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được quyền ngăn cản. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- ***Về cấp dưỡng nuôi con***: Đình chỉ yêu cầu về cấp dưỡng nuôi con của chị Phạm Thị Bích L.

- ***Về tài sản chung và số nợ phải thu, phải trả***: Trong quá trình giải quyết vụ án chị L và anh S không tranh chấp, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét.

- ***Về án phí hôn nhân sơ thẩm***: Chị Phạm Thị Bích L phải nộp 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng theo biên lai số 0017434 ngày 26/6/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cầu Ngang. Chị L đã nộp đủ.

- ***Về quyền kháng cáo***: Chị Phạm Thị Bích L có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Trần Giang S

vắng mặt tại phiên toà nên có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết công khai theo quy định.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Cầu Ngang;
- CCTHADS huyện Cầu Ngang;
- UBND xã Mỹ Long Nam;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Kim Thoa